

Bản án số: **153/2017/HSST**

Ngày: **20/06/2017**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Tự Hiếu**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Bùi Văn Bình và bà Nguyễn Thị Minh Hồng**

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Thạch Thị Hằng- Cán bộ Tòa án**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hằng- Kiểm sát viên**

Ngày 20 tháng 06 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 133/2017/HSST ngày 19/05/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn D , sinh năm 1987, HKTT và trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Phạm Văn C; Con bà: Dương Thị T; Vợ: Lương Thị Tú N (đã ly hôn), có 02 con: Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ ngày từ ngày 26/03/2017, hủy bỏ tạm giữ ngày 04/04/2017

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

* **Người bị hại:** Chị Hoàng Thị Ngọc C, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn H , thị trấn G , huyện G, tỉnh Bắc Ninh

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Ngày 26/3/2017, Công an phường Gia Thụy, quận Long Biên nhận được đơn trình báo của chị Hoàng Thị Ngọc C trình báo về việc chị C đang đứng chờ xe buýt trước cửa số nhà 549 Nguyễn Văn Cừ thì bị đối tượng Phạm Văn D trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 5S vỏ bọc xanh da trời. D bỏ chạy thì bị chị C và người dân bắt giữ được rồi đưa đối tượng cùng tang vật đến Công an phường Gia Thụy giải quyết. Cơ quan Công an đã lập biên bản tạm giữ của D 01 điện thoại di động Oppo màu trắng, 01 ví da màu đen bên trong có 2.590.000 đồng.

Tại CQĐT, Phạm Văn D khai nhận: Khoảng 09 giờ 45' ngày 26/03/2017, D đi bộ đến điểm xe buýt tại số 549 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội với mục đích xem có ai sơ hở trộm cắp tài sản. Tại đây D gặp Thanh và Huy (là bạn quen khi làm xe ôm, không rõ lai lịch cụ thể) đang đứng ở địa điểm trên. Sau đó D phát hiện chị Hoàng Thị Ngọc C đeo ba lô màu xanh có để chiếc điện thoại ở ngăn túi phía ngoài ba lô. D áp sát dùng tay phải lấy chiếc điện thoại của chị C và cất vào túi quần bên phải, sau đó bỏ đi thì bị phát hiện hô hoán. Khi chạy ra chỗ Huy và Thanh đang đứng thì Huy có nói với D là “lên xe”, thấy vậy D nhảy lên xe do Thanh điều khiển, D ngồi giữa còn Huy ngồi sau cùng. Trên đường bỏ chạy về hướng cây xăng Gia Thụy, Huy nhảy ra khỏi xe và chạy bộ về hướng Cầu Chui để tẩu thoát. Còn D và Thanh chạy đến trước nhà số 690 Ngọc lâm thì bị anh Trịnh Viết Huỳnh đuổi kịp bắt giữ được D. Thanh điều khiển xe chạy thoát về hướng Ngọc Lâm. Lúc này chị C chạy đến nơi thì D lấy trong túi quần chiếc điện thoại trả chị C. Anh Huỳnh cùng một số người dân đưa D về Công an phường Gia Thụy để giải quyết.

Đối với đối tượng Thanh và Huy, D khai: Thanh và Huy là bạn xã hội, D quen trong thời gian làm xe ôm tại các điểm chờ xe buýt. Ngày 26/3/2017, D tình cờ gặp Thanh và Huy tại điểm chờ xe buýt số 549 Nguyễn Văn Cừ. D khai trước khi phạm tội D, Huy và Thanh không có sự bàn bạc, D không biết nhân thân, lai lịch của 02 đối tượng trên nên CQĐT không đủ căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý.

Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Hoàng Thị Ngọc C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S vỏ màu vàng ốp bên ngoài màu xanh, bên trong có 01 sim số 0978996002. Chị C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Anh Trịnh Việt Huỳnh là người đuổi bắt Phạm Văn D có khai: Quá trình đuổi bắt đối tượng, anh phát hiện bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, ốp màu nâu nhạt để ở túi quần bên trái phía trước. Đến nay anh D không trình báo Cơ quan Công an và nội dung này cũng không liên quan đến vụ án nên CQĐT- Công an quận Long Biên không xem xét giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 140/CT- VKS ngày 17/05/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Phạm Văn D về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà:

- Bị cáo Phạm Văn D thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại là chị Hoàng Thị Ngọc C có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì chị đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự, xử vắng mặt chị C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự

Xử phạt Phạm Văn D mức án từ 8 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách là 24 tháng

* Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt tiền

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì nên không xem xét

* Xử lý tang vật: Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, 01 ví da màu đen đã cũ và 2.590.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn D tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Đơn trình báo, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 45' ngày 26/03/2017, Phạm Văn D đi bộ đến điểm xe buýt tại số 549 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội với mục đích xem có ai sơ hở trộm cắp tài sản. D quan sát thấy chị Hoàng Thị Ngọc C đeo ba lô màu xanh có để chiếc điện thoại ở ngăn túi phía ngoài ba lô. D áp sát dùng tay phải lấy chiếc điện thoại của chị C và cất vào túi quần bên phải thì bị phát hiện hô hoán. D nhảy lên xe của Thanh điều khiển bỏ chạy đến 690 Ngọc Lâm thì bị bắt giữ. Tài sản bị cáo D chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên là 3.050.000 đồng

Hành vi của bị cáo Phạm Văn D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Phạm Văn D với tội danh “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự do đó giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, vợ chồng đã ly hôn và hiện đang nuôi con nhỏ nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm và phù hợp với Điều 31 Bộ luật hình sự thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo là nghiêm khắc.

* Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, là lao động chính và hiện đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Hoàng Thị Ngọc C đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì do đó HĐXX không xem xét

* Xử lý tang vật: Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, 01 ví da màu đen đã cũ và 2.590.000 đồng là phù hợp với Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 31, Điều 42 Bộ luật hình sự.

Điều 76, 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

“Xử phạt Phạm Văn D **15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/03/2017 đến ngày 04/04/2017 là 09 ngày = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo còn phải chấp hành **14 tháng 03 ngày** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.”

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Phạm Văn D

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Hoàng Thị Ngọc C đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì do đó không xem xét

Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, 01 ví da màu đen đã cũ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2017 giữa Cơ quan CQĐT-Công an quận Long Biên và Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn D số tiền 2.590.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1048583.00000 của Kho bạc Nhà nước quận Long Biên ngày 22/06/2017

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- VKS, CA, Chi cục THADS quận Long Biên
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu

